

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HSST

Ngày: 25/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Khắc Tuấn

2/ Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận:
Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận .

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXX-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN AN L - Sinh năm: 1995 tại B

Nơi ĐKNKTT: khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ văn hóa : 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958, nghề nghiệp: làm mộc và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: buôn bán. Cùng có HKTT tại: khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh B; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết từ ngày 19/01/2018.

NGUYỄN THỊ MỸ P – sinh năm: 1998

Nơi ĐKNKTT: khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ văn hóa : 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm: 1970,

nghề nghiệp: thầu xây dựng và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970, nghề nghiệp: bán quán nhậu. Cùng có HKTT tại: khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết từ ngày 19/01/2018.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại :**

1/ Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm: 1984 - Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Trịnh Thị V, sinh năm: 1970 - Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Hồ Hồng P, sinh năm: 1970- Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm: 1970 - Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 13, phường P, thành phố P, tỉnh B. Có mặt.

5/ Bà Huỳnh Thị V, sinh năm: 1970 - Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2018, lúc đang ở phòng trọ, do không có tiền chơi game, mua sắm nên L nói với P: “Giờ đi làm”. P hiểu là L rủ đi cướp giật tài sản nên đồng ý. P mặc áo khoác màu vàng có mũ trùm đầu, L dùng xe mô tô Wave biển số 59N1 – 742.36 chở P đi lòng vòng trên các tuyến đường trong thành phố P tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường Lê Hồng Ph hướng về đại lộ Lê D, đến trước cổng trường Phan Bội C thì phát hiện chị Nguyễn Thị Tố N đang điều khiển xe mô tô đi hướng ngược lại. L thấy trên xe của chị N có để một túi xách nên nói với P: “Có đồ kia!” và vòng xe quay lại đi theo sau chị N. Khi chị N rẽ trái đi vào đường Cao H, đến trước nhà Tình thương số 38 thuộc khu phố 2, phường P, L điều khiển xe mô tô của mình áp sát phía bên phải xe chị N, dùng tay trái giật lấy túi xách rồi nhanh chóng chạy vào hẻm trên đường Cao H tẩu thoát và về lại nhà trọ, cùng kiểm tra bên trong túi xách thì thấy có tiền Việt Nam trị giá 22.500.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 điện thoại Iphone 6 và một số giấy tờ khác mang tên Nguyễn Thị Tố N. L lấy toàn bộ số tiền bỏ vào ví của P sau đó dùng xe mô tô hiệu Luvias biển số 86C1-721.52 chở P đến tiệm điện thoại “D6 Mobile” trên đường Tuyên Q, bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh Nguyễn Thanh T với giá 200.000 đồng. Quá trình mua bán, T không hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại mà L và P đem đến bán nên không biết đây là tài sản do L và P cướp giật mà có.

Sau khi bán điện thoại, L chở P đi mua một số vật dụng cá nhân và tiêu xài hết 690.000 đồng. Sau đó L tiếp tục chở P đến tiệm bán đồ nội thất “Châu T” trên đường

Trần Hưng Đ đặt mua gi ường, tủ, bàn làm việc và đặt cọc cho chủ quán số tiền 1.400.000 đồng rồi cùng đi đến quán nét “Nhím 1” trên đường Võ Văn Kiệt để chơi game.

Qua trình sát n ắm tình hình và một số đặc điểm nhận dạng do các bị hạ i cung cấp, Cơ quan CSĐT xác định được L và P là đối tượng nghi vấn nên đã mời L và P đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trong ví tiền của P 19.500.000 đồng (gồm 38 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Đây là số tiền còn lại từ việc cướp gi ật của chị N;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ P 01 hóa đơn bán lẻ, ghi ngày 19/01/2018, có nội dung: họ tên người mua hàng: “0904424467. C, tổng số tiền mua hàng 3.400.000 đồng, đưa 1.400.000 đồng, còn 2.000.000 đồng”. P khai nhận đây là hóa đơn mà P và L đã đặt cọc mua một số vật dụng từ cửa hàng Châu T;

- Thu giữ tại nhà trọ nơi L và P ở các vật chứng:

- + 01 xe mô tô loại Wave biển số 59N1-742.36 đây là phương tiện mà L dùng để chở P đi cướp gi ật tài sản;

- + 01 áo khoác nữ màu vàng có mũ trùm đầu - P khai nhận đây là áo khoác P dùng mặc để người khác khó nhận ra mình khi thực hiện việc cướp gi ật tài sản;

- + 01 túi xách hai quai màu xanh rêu hiệu Juno bên trong có các gi ấy tờ gồm: 01 chứng minh thư nhân dân số 260924122, 01 thẻ đảng viên số 35021043, 01 giấy phép lái xe hạng A 1 số 601030007274, 01 giấy đăng kí xe mô tô số 008581, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Tổ N.

- Thu giữ số tiền 1.400.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) của bà Lâm Thị Mỹ C - chủ tiệm nội thất “Châu T”. Bà C khai nhận đây là số tiền mà bà C đã nhận đặt cọc của L và P;

- Thu giữ 01 điện thoại Iphone 6 số Imei: 354443065063376 của anh Nguyễn Thanh T - chủ tiệm điện thoại "D6 Mobile". T khai nhận đây là chiếc điện thoại mà T đã mua lại của L và P vào ngày 19/01/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá 1929 - UBND Tp. P kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 16G số IMEI: 354443065063376 có giá trị 6.000.000 đồng.

- 01 chiếc túi xách màu xanh đậm hiệu Juno có giá trị 100.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà L và P đã cướp gi ật được của chị Nguyễn Thị Tổ N vào ngày 19/01/2018 là 28.600.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án , xác định được ngoài vụ cướp gi ật tài sản nêu trên của chị N, bằng thủ đoạn tương tự L và P còn cùng nhau thực hiện nhiều vụ cướp gi ật khác trên địa bàn thành phố P. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 12/10/2017, Nguyễn An L dùng xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở Nguyễn Thị Mỹ P đi lòng vòng trên các tuyến đường trong thành phố P mục đích cướp giật. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước số nhà 95 đường Nguyễn T, L nhìn thấy chị Trịnh Thị V đang điều khiển xe mô tô đi một mình, lưu thông cùng chiều phía trước có để một chiếc điện thoại trong túi quần trước bên phải, L thấy chiếc điện thoại của chị V nhô ra khỏi túi quần. L liền điều khiển xe của mình chạy lên, áp sát phía bên phải xe mô tô của chị V, dùng tay trái cướp giật một điện thoại Iphone 7 Plus rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó cả hai đem bán chiếc điện thoại cướp giật được của chị V cho Nguyễn Thanh T tại tiệm điện thoại "D6 Mobile" trên đường Tuyên Q được 5.000.000 đồng rồi cùng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Ngày 10/12/2017, Nguyễn An L dùng xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở Nguyễn Thị Mỹ P đi lòng vòng trên các tuyến đường trong Tp. P mục đích cướp giật. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường Đặng Văn L đến trước đại lý bia Tuyết P thuộc khu phố 4, phường X, L nhìn thấy chị Hồ Hồng P đang điều khiển xe mô tô đi một mình, lưu thông cùng chiều phía trước có để một chiếc điện thoại trong túi quần trước bên phải, L thấy chiếc điện thoại của chị Phước nhô ra khỏi túi quần. L liền điều khiển xe của mình chạy lên, áp sát phía bên phải xe mô tô của chị P, dùng tay trái giật một chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của chị P rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó cả hai đem bán điện thoại cướp giật được của chị P cho Nguyễn Thanh T tại tiệm điện thoại "D6 Mobile" trên đường Tuyên Q lấy số tiền 900.000 đồng rồi cùng tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Ngày 11/12/2017, Nguyễn An L dùng xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở Nguyễn Thị Mỹ P đi lòng vòng trên các tuyến đường trong Tp. P mục đích cướp giật. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường Hùng V đến đoạn đối diện quán nhậu Tư, L nhìn thấy chị Huỳnh Thị Y đang điều khiển xe mô tô đi một mình, lưu thông cùng chiều phía trước treo một chiếc túi xách phía trước, bên phải xe, L liền điều khiển xe của mình chạy lên, áp sát phía bên phải xe mô tô của chị Yên, dùng tay trái giật một chiếc giỏ xách bên trong có 3.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 điện thoại di động hiệu Gionee và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Y rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó cả hai đem bán 02 chiếc điện thoại cướp giật của chị Y cho Nguyễn Thanh T tại tiệm điện thoại "D6 Mobile" trên đường Tuyên Q được 1.200.000 đồng rồi cùng tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Ngày 13/12/2017, Nguyễn An L dùng xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở Nguyễn Thị Mỹ P đi lòng vòng trên các tuyến đường trong Tp. P mục đích cướp giật. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường Hùng V (đoạn trước cổng chùa Vạn Thiện thuộc khu phố 5, phường Ph), L nhìn thấy chị Huỳnh Thị V đang điều khiển xe mô tô đi một mình, lưu thông cùng chiều phía trước để một chiếc giỏ xách trên sàn xe phía trước. L liền điều khiển xe của mình chạy lên, áp sát phía bên phải xe mô tô của chị V, dùng tay trái giật 01 túi xách màu đen trắng của chị V, bên trong có tài sản gồm tiền mặt khoảng 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9 cùng một số giấy tờ tùy thân của chị V rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó cả hai đem bán điện thoại cướp giật được của chị

Vcho Nguyễn Thanh T tại tiệm điện thoại "D6 Mobile" trên đường Tuyên Q lấy số tiền 800.000 đồng rồi cùng tiêu xài hết.

Đối với các tài sản mà L và P đã cướp giật của các bị hại trong các lần phạm tội nêu trên gồm:

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus của chị Trịnh Thị V;
- 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của chị Hồ Hồng P;
- 01 một chiếc giỏ xách bên trong có 3.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 điện thoại di động hiệu Gionee và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Y.
- 01 túi xách màu đen trắng, bên trong có tài sản gồm tiền mặt khoảng 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9 cùng một số giấy tờ tùy thân của Chị Huỳnh Thị V.

Quá trình mua bán các điện thoại di động do L và P chiếm đoạt được, Nguyễn Thanh T không hỏi về nguồn gốc của những chiếc điện thoại và L, P cũng không nói cho T biết về nguồn gốc của điện thoại đem đến bán nên T đã thu mua điện thoại do L và P bán. Do thời gian gây án đã lâu, các tài sản gồm điện thoại mà L và P đã bán cho anh Nguyễn Thanh T không thể thu hồi được do T đã bán các điện thoại này cho nhiều người khác nhau. Riêng các túi xách và giấy tờ tùy thân của các bị hại, Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P đem vứt bỏ ở nhiều nơi khác nhau nên không thể thu hồi được. Do đó, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể thu hồi vật chứng để phục vụ việc định giá.

Cơ quan CSĐT Công an Tp. P đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản qua hồ sơ đối với các tài sản nêu trên của các bị hại Trịnh Thị V, Hồ Hồng P, Huỳnh Thị Y, Huỳnh Thị V đến Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết.

Tại các Công văn số 142, 143, 144, 145 cùng ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản 4338 trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết đều kết luận: *đo tang vật không có nên Hội đồng không có cơ sở để định giá tài sản."*

Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 19.500.000 đồng (gồm 38 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng); số tiền 1.400.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 túi xách hai quai màu xanh rêu hiệu Juno bên trong có các giấy tờ gồm: 01 chứng minh thư nhân dân số 260924122, 01 thẻ đảng viên số 35021043, 01 giấy phép lái xe hạng A 1 số 601030007274, 01 giấy đăng kí xe mô tô số 008581, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Tố N; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng số Imei: 354443065063376. Sau khi xác định là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Tố N, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho chị N.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại đúng như diễn biến hành vi mà nội dung cáo trạng đã

truy tố, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là chính xác với hành vi chiếm đoạt mà các bị cáo đã thực hiện, không oan, sai.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 02 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi nhanh chóng công khai chiếm đoạt chiếc túi xách trị giá 100.000 đồng, bên trong có số tiền 22.500.000đ, 01 điện thoại di động trị giá 6.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Tố N. Ngoài ra bị cáo L và P còn khai nhận đã thực hiện 4 lần cướp giật tài sản khác. Hành vi do Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c, d khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015; Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 02 Điều 171, điểm b, s khoản 01, khoản 02 điều 51, điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn An L mức án từ 04 năm đến 05 năm tù và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn An L, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P trình bày: bị cáo xác định chỉ vì mong muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo nhất thời thực hiện hành vi cướp giật tài sản, sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người lương thiện, mong sớm trở về với gia đình để phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc của các bị cáo: xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại phù hợp, đủ cơ sở kết luận: từ ngày 12/10/2017 đến ngày 19/01/2018 Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P đã 05 lần thực hiện các vụ cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 19/01/2018 tại đường Lê Hồng P, L điều khiển xe mô tô 59N1 – 742.36 chở theo P ngồi sau, áp sát xe mô tô do chị Nguyễn Thị Tố N điều khiển, giật lấy túi xách để trên xe của chị N, bên trong có

22.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 và một số giấy tờ cá nhân rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/12/2017, tại đường Đặng Văn L thuộc khu phố 4, phường X, L dùng xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở theo P áp sát xe mô tô của chị Hồ Hồng P giật một chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của chị P rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 11/12/2017, tại đường H thuộc khu phố 6, phường P, L điều khiển xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở P áp sát xe mô tô của chị Huỳnh Thị Y, giật một chiếc giỏ xách bên trong có 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 điện thoại di động hiệu Gione và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Y rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, tại đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 8, phường P, L điều khiển xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở theo P áp sát xe mô tô của chị Trịnh Thị V cướp giật một điện thoại Iphone 7 Plus của chị V rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ năm : Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, tại đường H thuộc khu phố 5, phường P, L điều khiển xe mô tô biển số 59N1 – 742.36 chở P áp sát xe mô tô của chị Huỳnh Thị V cướp giật 01 túi xách, bên trong có tài sản gồm 20.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung A 9 cùng một số giấy tờ tùy thân của chị V rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Như vậy hành vi dùng xe mô tô nhanh chóng và công khai cướp giật tài sản của các nạn nhân để chiếm đoạt tài sản gồm túi xách, bên trong túi xách có tiền mặt, điện thoại và các loại giấy tờ tùy thân, tổng số tiền chiếm đoạt là 51.600.000 đồng do Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P thực hiện, khi thực hiện hành vi Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P là người có đủ năng lực hành vi và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo với tội danh “Cướp giật tài sản” và khung hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy, vì động cơ tư lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhanh chóng và công khai chiếm đoạt tài sản của người khác; hành vi rất manh động, can quấy liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P thực hiện hành vi cướp giật tài sản 5 lần - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P tác động gia

đình bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại ; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được các bị hại Nguyễn Thị Tố N, Trịnh Thị V , Hồ Hồng P, Huỳnh Thị Y, Huỳnh Thị V làm đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 01 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Riêng đối với Nguyễn Thị Mỹ P có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất , bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra cũng xác định được: mặc dù các bị can 05 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nhưng xét thấy số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội không phải là nguồn sống chính nuôi sống bản thân. Do đó không áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định được T thu mua điện thoại do Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P mang đến bán tại tiệm “D 6 Mobile” nhưng không biết đây là những tài sản do L và P phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Thị Tố N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P bồi thường thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trịnh Thị V không yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P phải bồi thường về phần dân sự , đồng thời có đơn bãi nại , xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Hồ Hồng P yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hiện đại diện gia đình Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P đã bồi thường số tiền nêu trên cho chị P , chị P đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P , chị Phước có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Huỳnh Thị Y yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình của Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P đã bồi thường cho chị Y số tiền 3.000.000 đồng, Chị Y tiếp tục yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P phải bồi thường cho chị số tiền 1.000.000 đồng còn lại, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P, yêu cầu này của chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Huỳnh Thị V yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P đã bồi thường cho chị V số tiền 3.000.000 đồng. Chị V tiếp tục yêu cầu L và P phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng còn lại, đồng thời đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P, yêu cầu này của chị V là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 59N1-742.36 quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của L) cho L mượn làm phương tiện đi lại nhưng L sử dụng làm phương tiện để cướp giật tài sản mà bà H không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với cái áo khoác nữ màu vàng, có mũ trên đầu thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ P dùng che kín người nhằm tránh sự phát hiện của người khác, đây là vật do bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật (theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 02 ngày 04/10/2018).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** Điểm c, d khoản 02 Điều 171; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* **Xử phạt:** Nguyễn An L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cướp giật tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 19/01/2018.

* **Áp dụng:** Điểm c, d khoản 02 Điều 171; điểm b, s khoản 01 điều 51, điểm g khoản 01, khoản 02 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Nguyễn Thị Mỹ P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cướp giật tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 19/01/2018.

* **Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng: Điểm b khoản 01 Điều 46, khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P liên đới tiếp tục bồi thường cho chị Huỳnh Thị Y số tiền 1.000.000 đồng và bồi thường cho chị Huỳnh Thị V số tiền 15.000.000 đồng.

* **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn An L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn An L và Nguyễn Thị Mỹ P liên đới nộp 800.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, các bị hại chị Huỳnh Thị Y và chị Huỳnh Thị V là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tố N, chị Trịnh Thị V, chị Hồ Hồng P là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- TAND tỉnh Bình Thuận
- Công an tp Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú
- Thi hành án thành phố Phan Thiết
- Lưu hồ sơ

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

